

Số: /KH – SNV

Nghệ An, ngày tháng 6 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 328-KH/TU, ngày 24/04/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia lĩnh vực Nội vụ.

Thực hiện Kế hoạch số 348/KH- UBND ngày 14/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ- CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 328- KH/TU, ngày 14/4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ- CP, Kế hoạch 328- KH/TU, Kế hoạch 348/KH- UBND*), Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết 57 - NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ - CP, Kế hoạch 328 - KH/TU, Kế hoạch 348/KH - UBND đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở.

- Xây dựng Sở Nội vụ thành cơ quan đi đầu trong việc ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào công tác tham mưu, quản lý ngành.

2. Yêu cầu

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả các nội dung, phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc nhằm giúp đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản của Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ- CP, Kế hoạch 328-KH/TU, Kế hoạch 348/KH- UBND.

- Cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp, xây dựng lộ trình phù hợp, rõ việc, rõ đơn vị, cá nhân chủ trì thực hiện, là cơ sở để hàng năm bố trí, huy động nguồn lực thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án quan trọng nhằm đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết 57- NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ- CP; Kế hoạch 328- KH/TU, Kế hoạch 348/KH- UBND.

- Xác định rõ vai trò, nhiệm vụ chủ yếu để tập trung chỉ đạo và thực hiện các chủ trương, chính sách có tính đột phá thực hiện thành công mục tiêu Kế hoạch đề ra.

- Trên cơ sở Kế hoạch của ngành, các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị, UBND các xã, phường chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Cụ thể hóa và thực hiện kịp thời, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết 57 - NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ- CP và Kế hoạch 328 - KH/TU, Kế hoạch 348/KH - UBND.

- Xác định nhiệm vụ, giải pháp, kết quả sản phẩm, tiến độ thực hiện cụ thể và phân công tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được giao, thực sự tạo được đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo nền tảng, động lực tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể (chi tiết tại Phụ lục 1, 2 kèm theo)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo; nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1.1. Các phòng chuyên môn thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc

- Thường xuyên quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết 57- NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ- CP, Kế hoạch 328- KH/TU, Kế hoạch 348/KH- UBND; nhất là các nhiệm vụ, giải pháp gắn với nhiệm vụ lĩnh vực ngành. Hình thức tuyên truyền đa dạng thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, cổng thông tin điện tử của Sở, mạng xã hội và các phương tiện thông tin điện tử khác.

- Bố trí cán bộ có trình độ, năng lực về khoa học, kỹ thuật vào Đảng ủy Sở, phân đầu ít nhất 01 cán bộ chuyên trách, phụ trách về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số cơ quan.

- Lồng ghép các nội dung trong nghị quyết, kế hoạch hành động vào quy

hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của ngành. Kế hoạch cần xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể cho từng giai đoạn (đến năm 2030, 2035, 2040, đến năm 2045); phân công đơn vị, cá nhân chủ trì; đơn vị, cá nhân phối hợp cho từng nhiệm vụ; xác định rõ nguồn lực và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

- Tăng cường công tác phối hợp với các Sở, ban, ngành, các địa phương cơ sở; giữa các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ lĩnh vực ngành.

- Rà soát, đề xuất bố trí nguồn lực để đầu tư xây dựng, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm quản lý dữ liệu, chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị. Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành triển khai xây dựng dữ liệu liên thông, hạ tầng số lĩnh vực ngành kết nối thống nhất, đồng bộ.

1.2. Giao Văn phòng Sở

Phối hợp với Ban biên tập cổng thông tin điện tử của Sở và các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan tăng cường truyền thông trên cổng thông tin của Sở, tham gia viết tin, bài tuyên truyền về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06/CP của Chính phủ.

1.3. Phòng Công chức viên chức

- Tham mưu phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, Ban, ngành, các đơn vị nghiên cứu khoa học, các doanh nghiệp công nghệ cao và các địa phương triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”, phổ cập, nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh quy định trách nhiệm của người đứng đầu của cơ quan, tổ chức triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc khuyến khích, bảo vệ cán bộ làm công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm theo Nghị định số 73/2023/NĐ- CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung và các văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

1.4. Phòng Thi đua khen thưởng

- Tham mưu nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh đưa tiêu chí, kết quả thực hiện Nghị quyết 57- NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ- CP, Kế hoạch 328- KH/TU, Kế hoạch

348/KH- UBND vào đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh hàng năm.

- Tham mưu phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban, ngành liên quan tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng đối với các chuyên gia, nhà khoa học, nhà sáng chế, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích, mô hình tiêu biểu, điển hình trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

1.5. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện nhiệm vụ chủ trương thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tham mưu đảm bảo nguồn kinh phí phục vụ đầu tư xây dựng, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm quản lý dữ liệu, chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị trực thuộc.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo đột phá, đảm bảo nguồn lực

1.1. Các phòng chuyên môn thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc

Chủ động rà soát, tham mưu đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, rà soát, cắt giảm các thủ tục không cần thiết; ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính.

2.2. Phòng Kế hoạch – Tài chính

- Chủ trì tham mưu chỉ đạo rà soát, đề xuất xây dựng chương trình đầu tư công về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 – 2030.

3. Phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số

3.1. Phòng Cải cách hành chính và Văn thư lưu trữ

- Tham mưu rà soát, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan ưu tiên bố trí nguồn lực phục vụ công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số để thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

3.2. Văn phòng Sở

- Chủ trì tham mưu đơn đốc, chỉ đạo rà soát, đề xuất bố trí nguồn lực để đầu tư xây dựng, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm quản lý dữ liệu, chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành tham mưu chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc triển khai xây dựng dữ liệu liên thông, hạ tầng số lĩnh

vực ngành kết nối thống nhất, đồng bộ; hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực bảo đảm kết nối liên thông, đồng bộ, khai thác hiệu quả.

3.3. Phòng Kế hoạch- Tài chính chủ trì, các đơn vị trực thuộc Sở

Tham mưu chỉ đạo, đảm bảo nguồn lực đầu tư xây dựng, hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại ngành, lĩnh vực phục vụ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của ngành; kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan với các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

3.4. Các đơn vị trực thuộc Sở

Phối hợp chặt chẽ với phòng Kế hoạch- Tài chính, Văn phòng Sở và phòng chuyên môn có liên quan tập trung rà soát, đảm bảo nguồn lực đầu tư xây dựng, hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại đơn vị; kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan với các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

4. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

4.1. Phòng công chức viên chức chủ trì tham mưu

- Rà soát, tham mưu xây dựng, bổ sung chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại các cơ quan nhà nước theo quy định, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, địa phương. Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng chương trình đào tạo kỹ năng số (quản trị dữ liệu, sử dụng nền tảng số...) cho lãnh đạo các cấp; tổ chức các lớp tập huấn định kỳ. Tích hợp, lồng ghép nội dung chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong chương trình đào tạo chính quy, bồi dưỡng cán bộ; liên kết với doanh nghiệp công nghệ, tổ chức quốc tế để xây dựng chương trình thực hành, trao đổi chuyên gia, du học, thực tập... cụ thể hóa các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp...

- Tham mưu triển khai thực hiện Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, trong đó ưu tiên thu hút, tuyển dụng, trọng dụng nhân tài (công chức, viên chức là sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa

học trẻ tài năng) về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về làm việc, sinh sống tại các cơ quan đảng, nhà nước, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu và các doanh nghiệp trên địa bàn.

4.2. Văn phòng Sở chủ trì tham mưu

- Rà soát, đề xuất nhu cầu Vị trí việc làm, nguồn nhân lực phụ trách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc Sở.

- Tham mưu thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở quản lý kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lĩnh vực ngành theo quy định.

4.3. Các đơn vị trực thuộc Sở

- Phối hợp với Văn phòng Sở rà soát, đề xuất nhu cầu Vị trí việc làm, nguồn nhân lực phụ trách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại đơn vị phù hợp với thực tiễn.

- Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, viên chức, người lao động kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lĩnh vực ngành theo quy định.

5. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng và chủ quyền số

5.1. Các phòng chuyên môn thuộc Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ:

- Phối hợp chặt chẽ trong việc xây dựng, phát triển các nền tảng số dùng chung, các cơ sở dữ liệu số dùng chung, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát, tái cấu trúc, số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ dựa trên công nghệ số.

- Khai thác, ứng dụng hiệu quả các nền tảng đã được đầu tư.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng số giữa địa phương, Ngành với Trung ương với các Ngành.

- Số hóa hồ sơ, tài liệu, thực hiện toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, các ứng dụng tiện ích chất lượng cao phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trong hệ thống chính trị tại địa bàn tỉnh, phục vụ cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp trên môi trường số.

5.2. Văn phòng Sở

- Triển khai hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số” tại cơ quan Sở và các đơn vị.

- Tham mưu chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát, tái cấu trúc, số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ lĩnh vực ngành dựa trên công nghệ số.

5.3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc

Nghiêm túc triển khai hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số” tại đơn vị.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách Trung ương, tỉnh bố trí; các chương trình mục tiêu, đề án, dự án có liên quan.

2. Nguồn vốn từ các quỹ hỗ trợ, đầu tư cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; quỹ phát triển khoa học và công nghệ các cấp, các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

3. Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động lập tham mưu, chỉ đạo tổ chức thực hiện bảo đảm chất lượng, tiến độ.

- Theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công phụ trách đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền chương trình, đề án, dự án đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung thực hiện cụ thể phù hợp với đặc thù đơn vị và lồng ghép, phân bổ nguồn lực thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức nhằm thống nhất nhận thức, nâng cao trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao, đảm bảo đồng bộ, hiệu quả, đúng tiến độ theo Kế hoạch đề ra.

- Rà soát các chương trình, kế hoạch, đề án đã ban hành, còn hiệu lực có liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với Kế hoạch này.

- Các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ, đề án, chương trình, kế hoạch tại Phụ lục II (kèm theo) có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện đảm bảo tiến độ; chủ động đề xuất giải pháp thu hút nguồn vốn đầu tư từ vốn ngoài ngân sách nhà nước, xã hội hóa, nguồn lực hợp pháp để thực

hiện các nội dung được phân công. Báo cáo tiến độ tình hình triển khai, kết quả thực hiện hàng tháng trước ngày 20 hàng tháng, báo cáo Quý trước ngày 10 tháng cuối Quý, báo cáo 6 tháng trước ngày 10/6 báo cáo năm trước ngày 30/11 hoặc đột xuất khi có yêu cầu, gửi Văn phòng Sở tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Văn phòng Sở

- Tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo của Sở để chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành.

- Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo của Sở chịu trách nhiệm tham mưu, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 328-KH/TU, ngày 14/4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia lĩnh vực Nội vụ trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Giám đốc Sở Nội vụ yêu cầu các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở; UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo của tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở ;
- Các Phó Giám đốc Sở (để chỉ đạo);
- Các phòng chuyên môn Sở (để thực hiện);
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Viết Hưng